

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Bà Lý Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1966

Nơi ĐKKHKT: Thôn D Ch, xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở hiện nay: Thôn , xã Th T , huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn D Ch, xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Ph, ông M. Bà Ph có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2022, bản tự khai ngày 17/6/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hữu M đăng ký kết hôn ngày 01/11/1989 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên ông M thường xuyên gây gổ đánh đập. Mâu

thuần vợ chồng trầm trọng, nên bà Ph phải về quê ở và đi làm ăn kiếm tiền nuôi con, nuôi bản thân. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2020 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay bà Ph xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà Ph đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn ông Nguyễn Hữu M.

Về con chung: Bà Ph trình bày vợ chồng bà có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/01/1991; cháu Nguyễn Thị H2, sinh ngày 14/11/1994 và cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 25/5/2005. Hiện nay cháu Hồng và cháu Hạnh đã trưởng thành và có gia đình riêng các cháu ở với ai là tùy các cháu. Đối với cháu Nguyễn Thị Y chưa đủ 18 tuổi, bà Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yến, bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho ông Nguyễn Hữu M, nhưng ông M không đến Tòa án. Vì vậy không có quan điểm trình bày của ông M, đồng thời Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa bà Ph và ông M được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Ph, ông M. Bà Ph đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt bà Ph vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn ông Nguyễn Hữu M, về con chung bà Ph đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 25/5/2005, bà Ph không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung, Đối với cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/01/1991 và cháu Nguyễn Thị H2, sinh ngày 14/11/1994 đã trưởng thành và có gia đình riêng bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản bà Ph không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: đề nghị xử cho bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn ông Nguyễn Hữu M.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 25/5/2005 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ph khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Ông Nguyễn Hữu M, ông M có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn D Ch, xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Hữu M đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, bà Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, ông M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Ph và ông M.

[2]. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Hữu M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 01/11/1989 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xảy ra va chạm và ông M thường gây gỗ đánh đập bà Ph. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà Ph đã về quê ở từ tháng 9 năm 2020. Bà Ph và ông M sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai, như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà Ph đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn ông Nguyễn Hữu M. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho bà Ph được ly hôn ông M là phù hợp.

[3]. Về con chung: Bà Ph trình bày vợ chồng bà có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/01/1991; cháu Nguyễn Thị H2, sinh ngày 14/11/1994 và cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 25/5/2005. Bà Ph xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thị H2 và cháu Nguyễn Thị Y đều có ghi họ tên mẹ là bà Nguyễn Thị Ph, họ tên bố là ông Nguyễn Hữu M, như vậy đủ cơ sở khẳng định các cháu Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thị H2 và cháu Nguyễn Thị Y là con chung của bà Ph và ông M. Quá trình giải quyết vụ án ông M không đến Tòa án trình bày quan điểm nên Tòa án không nắm được nguyện vọng của ông M, về phía bà Ph, quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt bà Ph đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Y, bà Ph không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung, đối với cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/01/1991 và cháu Nguyễn Thị H2, sinh ngày 14/11/1994 đã trưởng thành và có gia đình riêng bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc bà Ph có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa đủ 18 tuổi là hoàn toàn chính đáng. Tại bản tự khai ngày 18/8/2022 cháu Nguyễn Thị Y có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn,

nên Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu Nguyễn Thị Y cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt bà Ph không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Việc không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung của bà Ph là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 25/5/2005 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản: Bà Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Bà Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ph ly hôn ông Nguyễn Hữu M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 25/5/2005 cho bà Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Ph.

Ông Nguyễn Hữu M có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) bà Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005936 ngày 17/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (bà Ph đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bà Ph, ông M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Thọ Tân, Triệu Sơn;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt